

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 213/2024/HS - ST

Ngày 12 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vi Thị Xôm

Ông Quàng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 228/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **221/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:**

1. Họ và tên: Lường Văn T. Tên gọi khác: Không có. Sinh năm 1992

Tại: Điện Biên

Nơi cư trú: Bản M, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn Th (đã chết) và con bà: Lường Thị Ó; vợ, con: Chưa có. Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: chưa bị xử lý hành chính; chưa bị kết án. Bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 14/5/2024 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lường Văn H. Tên gọi khác: Không có. Sinh năm 1994

Tại: Điện Biên

Nơi cư trú: Bản M, xã Thanh H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn X và con bà:

Lường Thị Ph (đã chết); vợ: Cà Thị Thiết và 02 người con: Con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017. tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: chưa bị xử lý hành chính; chưa bị kết án. Bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 14/5/2024 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Ông Lường Văn X, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Bản M, xã Thanh H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 14/5/2024, tổ công tác Đoàn Biên phòng Thanh Luông đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản Mé, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì phát hiện Lường Văn H chở Lường Văn T bằng xe đạp điện màu trắng đỏ có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ 01 căn cước công dân mang tên Lường Văn H ở trong túi quần bên phải chiếc quần H đang mặc. H khai nhận đang trên đường cùng Lường Văn T đi mua ma túy về sử dụng. Tổ công tác tiến hành kiểm tra trên người T, phát hiện bên trong lòng bàn tay phải của T có 01 gói nhỏ được cuốn bằng giấy bạc màu vàng, trắng, mở bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng nghi là Heroine. Thu giữ tại túi quần bên phải của T đang mặc 01 căn cước công dân mang tên Lường Văn T.

Quá trình điều tra, H và T đã khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/5/2024, Lường Văn T đi bộ sang nhà Lường Văn H ở cùng bản hời mượn xe đạp điện của ông Lường Văn Xiên là bố của H để đi chợ, nhưng ông Xiên không cho nên H điều khiển xe đạp điện chở T đi về hướng bãi màu xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên. Khi đến ngã ba bãi màu đường rẽ sang UBND xã Thanh Hưng thì T bảo H “xuống Nà Ngum tìm mua Heroine về chơi một tí”, H đồng ý dừng xe lại để T điều khiển xe chở H đến khu vực bờ nương thuộc bản Nà Ngum, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên. Đến nơi, T và H gặp một người đàn ông dân tộc kinh (không biết tên, địa chỉ) đi xe đạp qua chỗ T và H. T đi đến chỗ người đàn ông hỏi mua 80.000 đồng Heroine, mục đích để cùng H sử dụng, còn H ngồi đợi ở xe đạp điện, cách T và người đàn ông khoảng 07 m. Sau khi nhận tiền của T, người đàn ông đi vào trong bản Nà Ngum, xã Thanh Yên, còn T đứng ở bờ nương đợi, H vẫn ngồi trên xe đạp điện cách T khoảng 07 m. Khoảng 20 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho T 01 gói Heroine gói bằng giấy bạc màu vàng, trắng. Mua xong, T cầm gói Heroine ở tay rồi đi về phía H và bảo “Mua được rồi, về thôi”. Sau đó H điều khiển xe chở T đi về. Trên đường đi về, T và H thống nhất là về bụi tre sau nhà H để cùng nhau sử dụng Heroine. Hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi H chở T đi về đến khu vực bản Mé, xã Thanh Hưng tổ công tác Đoàn Biên phòng Thanh

Luông - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật, tài liệu ngày 15/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và bản Kết luận giám định số 821/KL - KTTHS ngày 20/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã Kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn T là 0,12 gam là chất ma túy loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 173/CT-VKHSDB ngày 28/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố các bị cáo Lường Văn T và Lường Văn H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lường Văn T và Lường Văn H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 ; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lường Văn H từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 04 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 khoản 2 Điều 47/BLHS; điểm a, c Khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam Heroine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 0,08 gam sau khi giám định); 01 mảnh giấy bạc màu vàng, trắng. Trả lại cho ông Lường Văn Xiên 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ, trắng nhãn hiệu Bridestone, xe cũ đã qua sử dụng kèm theo chìa khóa xe. Trả lại cho bị cáo Lường Văn T 01 căn cước công dân số 011092004587 mang tên Lường Văn T. Trả lại cho bị cáo Lường Văn H 01 căn cước công dân số 011094006644 mang tên Lường Văn H.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lường Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn H.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 14/5/2024, tổ công tác Đoàn Biên phòng Thanh Luông đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản Mé, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì phát hiện bị cáo Lương Văn H chở bị cáo Lương Văn T bằng xe đạp điện. Qua kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ trong lòng bàn tay phải của bị cáo T có 01 gói nhỏ được cuốn bằng giấy bạc màu vàng, trắng, mở bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng nghi là Heroine. Qua cân xác định khối lượng và Kết luận giám định đã xác định, vật chứng thu giữ của bị cáo T là Heroine có khối lượng 0,12 gam. Các bị cáo T, H đều khai, nguồn gốc số ma túy thu giữ của bị cáo T là do bị cáo T rủ bị cáo H đi mua để cùng nhau sử dụng. Sau khi mua được Heroine các bị cáo thống nhất về bụi tre sau nhà H để cùng nhau sử dụng nhưng đang trên đường về thì bị phát hiện và bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Bị cáo T đã rủ bị cáo H đi mua Heroine để cùng nhau sử dụng, bị cáo H đã dùng xe đạp điện chở bị cáo T đi mua ma túy, trước và sau khi mua được ma túy các bị cáo đều có sự trao đổi và biết rõ mục đích phạm tội của nhau. Vì vậy cả hai bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng trọng lượng Heroine đã thu giữ. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Với khối lượng 0,12 gam Heroine các bị cáo mua với mục đích để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép thì hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đơn giản, chỉ do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân mà không có mục đích nào khác. Tuy nhiên, hành vi đó của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là một vụ án đồng phạm giản đơn mà trong đó bị cáo Lương Văn T là người khởi xướng và dùng tiền của mình mua ma túy. Bị cáo Lương Văn H đã dùng phương tiện để cùng bị cáo T mua ma túy. Vì vậy, HĐXX sẽ căn cứ vào Điều 58/BLHS để xem xét, cân nhắc áp dụng mức hình phạt cho phù hợp với từng bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo Lương Văn T từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù; bị cáo Lương Văn H từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 04 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, bản thân không có nghề nghiệp ổn định nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Vật chứng: Gồm 0,12 gam Heroine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 0,08 gam sau khi giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 mảnh giấy bạc màu trắng, vàng không có giá trị sử dụng nên cần bị tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe đạp điện màu đỏ, trắng nhãn hiệu Bridestone, xe cũ đã qua sử dụng kèm theo chìa khóa xe. Qua xác minh, chiếc xe trên là của ông Lương Văn Xiên. Các bị cáo và ông Lương Văn Xiên đều khai, việc bị cáo H dùng xe chở bị cáo T đi mua ma túy thì ông Xiên không biết nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS trả lại chiếc đạp điện cho ông Lò Văn X. Đối với 02 căn cước công dân thu giữ của các bị cáo, cần trả lại cho các bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, gia đình bị cáo Lương Văn H thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo đề

ngợi Hội đồng xét xử miễn án phí HSST. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo Lương Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về vấn đề khác: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã khai nguồn gốc số Heroine do các bị cáo mua của một người không biết tên và địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ được. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Lương Văn T và Lương Văn H đều phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 01 (một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 14/5/2024.

Xử phạt bị cáo Lương Văn H 01 (một) năm 01 (Một) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 14/5/2014.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam Heroine (Đã gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 0,08 gam sau giám định); 01 mảnh giấy bạc màu vàng, trắng.

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn T 01 căn cước công dân mang tên Lương Văn T.

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn H 01 căn cước công dân mang tên Lương Văn H.

- Trả lại cho ông Lương Văn Xiên 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ, trắng nhãn hiệu Bridestone, xe cũ đã qua sử dụng kèm theo chìa khóa xe

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 28/8/2024.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn H.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/9/2024).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Bộ phận HSNV CA H.Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương